

UBND TỈNH ĐIỆN BIÊN
CỤM THI ĐUA VÙNG THẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CTĐVT- NV

Tuần Giáo, ngày 26 tháng 12 năm 2022

V/v báo cáo tổng kết công tác thi
đua, khen thưởng và chấm điểm thi
đua Cụm thi đua huyện vùng thấp
năm 2022

Kính gửi:

- UBND thành phố Điện Biên phủ;
- UBND huyện Điện Biên;
- UBND huyện Mường Ảng;
- UBND thị xã Mường Lay.

Căn cứ Quyết định số 67/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc ban hành quy định tổ chức hoạt động của cụm, khối thi đua trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Thực hiện Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về công tác thi đua, khen thưởng năm 2022; Kế hoạch số 56/KH-CTĐVT, ngày 11/3/2022 của Cụm thi đua vùng thấp về triển khai, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng Cụm thi đua vùng thấp năm 2022.

Để chuẩn bị tốt công tác tổng kết Cụm thi đua huyện vùng thấp năm 2022; Ủy ban nhân dân huyện Tuần Giáo - Đơn vị Thường trực Cụm thi đua huyện vùng thấp năm 2022 đề nghị các huyện, thị xã, thành phố thuộc Cụm thi đua huyện vùng thấp gửi báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và bảng tự chấm điểm thi đua năm 2022 về UBND huyện Tuần Giáo (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp. Thời gian chậm nhất ngày **05/01/2023**.

(Có bảng chấm điểm kèm theo)

Trên đây là nội dung đề nghị báo cáo tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023 và tự chấm điểm thi đua các huyện, thành phố của UBND huyện Tuần Giáo. Đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc Cụm thi đua huyện vùng thấp quan tâm chỉ đạo thực hiện./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Ban Tổ chức và Nội vụ huyện Điện Biên; thị xã Mường Lay;
- Phòng Nội vụ: TP Điện Biên Phủ, huyện Mường Ảng;
- Lưu VT, NV.

**TT. CỤM THI ĐUA VÙNG THẤP
TRƯỞNG CỤM**

**CHỦ TỊCH UBND HUYỆN TUẦN GIÁO
Lê Xuân Cảnh**

BẢNG TỰ CHẤM ĐIỂM THI ĐUA HUYỆN (THỊ XÃ, THÀNH PHỐ)..... NĂM 2022

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>
I	THI ĐUA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH					550	30		
1	Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn					90	5		
	Theo chỉ tiêu tình giao: đạt KH được 90 điểm; cứ 1% vượt KH được cộng 01 điểm; 1% không đạt KH bị trừ 01 điểm (điểm trừ không quá 05 điểm)	Triệu đồng							
2	Giảm tỷ lệ hộ nghèo					75	5		
	Theo chỉ tiêu tình giao: đạt KH được 75 điểm; cứ 1% vượt kế hoạch được cộng 01 điểm; 1% không hoàn thành bị trừ 01 điểm (điểm trừ không quá 05 điểm)	%							
3	Giải quyết việc làm					50	5		
	Theo chỉ tiêu tình giao: đạt KH trở lên được 50 điểm; cứ 1% giảm bị trừ 01 điểm, tăng 1% cộng 01 điểm.; điểm trừ không quá 5 điểm	Người							
4	Giảm tỷ suất sinh					50			
	Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH trở lên được 50 điểm; cứ 0,1%o tăng bị trừ 01 điểm; điểm trừ không quá 05 điểm	%0							
5	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia					40	5		
	Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH trở lên được 40 điểm; cứ 1% giảm bị trừ 01 điểm; tăng 1% cộng 01 điểm (điểm trừ không quá 5 điểm)	Trường học							
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế					40	5		
	Theo chỉ tiêu tình giao: Đạt KH trở lên được 40 điểm; Cứ 1% giảm bị trừ 01 điểm; tăng 1% cộng 01 điểm (điểm trừ không quá 5 điểm)	Xã, phường, thị trấn							
7	Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự ATXH					50			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
	Thực hiện tốt được 50 điểm; thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm.	tốt (không tốt)							
8	Công tác tuyển quân và quân sự địa phương					30			
	Thực hiện tốt được 30 điểm; thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm	tốt (không tốt)							
9	Thực hiện An toàn giao thông					35	5		
	Bằng năm trước tính 35 điểm								
	Giảm cả 3 tiêu chí được thưởng 05 điểm								
	Tăng số vụ tai nạn giao thông: tăng từ 01-03 vụ bị trừ 01 điểm; tăng từ 04 vụ trở lên bị trừ 02 điểm	Số vụ							
	Số người bị thương do tai nạn giao thông: tăng từ 01-03 người bị trừ 01 điểm, từ 04 người trở lên trừ 02 điểm.	Số người							
	Tăng số người chết: từ 01-03 người bị trừ 01 điểm; từ 04 người trở lên trừ 02 điểm	Số người							
10	Thực hiện cải cách hành chính					40			
	Điểm chỉ số CCHC: từ 90-100 điểm được 40 điểm	Điểm							
	Từ 80-89 điểm được 38 điểm								
	Từ 70-79 điểm được 36 điểm								
	Dưới 70 điểm được 34 điểm								
11	Thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng lãng phí					30			
	Thực hiện tốt được 30 điểm; Thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm (có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng)	Xếp loại							
12	Đảm bảo vệ sinh, môi trường					20			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
	Thực hiện tốt được 20 điểm; thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm (có phản ánh trên các phương tiện thông tin đại chúng); điểm trừ không quá 05 điểm	Xếp loại							
II	THỰC HIỆN CÁC CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC; XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ					200			
1	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh: Thực hiện tốt được 50 điểm; thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm.	Xếp loại				50			
2	Tổ chức phong trào thi đua thiết thực, có nhiều cách làm mới đem lại hiệu quả cao, tiếp tục đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh": Thực hiện tốt được 50 điểm, thực hiện chưa tốt bị trừ 05 điểm	Xếp loại				50			
3	Tỷ lệ Tổ chức cơ sở Đảng: Tỷ lệ TCCS Đảng của huyện đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 50% trở lên được 50 điểm; đạt dưới 50% tính bằng % điểm tương ứng điểm chuẩn	%				50			
4	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể: Tỷ lệ đoàn thể của huyện đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 90% trở lên được 50 điểm; đạt dưới 90% tính bằng % điểm tương ứng điểm chuẩn	%				50			
III	THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ VỀ CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG					200	20		
1	Xây dựng, ban hành các văn bản để chỉ đạo, thực hiện công tác thi đua, khen thưởng:	Thực hiện				35			
	Triển khai kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của UBND tỉnh, Hội đồng TĐKT tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.					12			
	Có ban hành văn bản tổ chức thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh (<i>Quy chế, Quy định, Chỉ thị...</i>) về công tác thi đua, khen thưởng					12			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
	Có quy chế hoạt động của Hội đồng TĐKT cấp huyện, thị xã, thành phố và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng TĐKT các cấp					6			
	Thành lập và có Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến cấp huyện và hướng dẫn việc thành lập, hoạt động của Hội đồng Sáng kiến các cấp					5			
2	Tổ chức, triển khai thực hiện phong trào thi đua:	Thực hiện				40			
	Có kế hoạch triển khai, thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND tỉnh phát động và các phong trào thi đua do các ngành, các cấp phát động.					10			
	Thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua "Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới"					5			
	Phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua thường xuyên, theo đợt, chuyên đề của tỉnh, của các ngành, các cấp (có kế hoạch, chủ đề, nội dung, tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động, ký giao ước thi đua)					10	5		
	Tham gia thực hiện tốt hoạt động của Cụm thi đua huyện vùng thấp					10			
	Có sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả của các phong trào thi đua					5			
3	Phát hiện, bồi dưỡng và nhân rộng điển hình tiên tiến	Thực hiện				30			
	Có các văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn việc phát hiện và nhân rộng các điển hình tiên tiến: xây dựng kế hoạch cụ thể việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến; trong năm có điển hình, mô hình mới, tiêu biểu được biểu dương, tuyên truyền					10			
	Có chương trình, nội dung và việc làm cụ thể trong việc phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến.					10			
	Có nhiều hình thức đổi mới trong việc tuyên truyền, tổng kết và nhân rộng điển hình tiên tiến					10	5		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
4	Công tác khen thưởng	Thực hiện				35			
	Thẩm định Hồ sơ khen thưởng đúng quy định của pháp luật:					20			
	(+)100% hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền được phê duyệt : 20 điểm								
	(+) Có từ dưới 10% hồ sơ trình cấp Nhà nước, cấp tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: 15 điểm.								
	(+) Có từ 16% hồ sơ trở lên trình cấp Nhà nước, cấp tỉnh bị trả lại do không thực hiện đúng theo quy định: dưới 10 điểm.								
	Có tỷ lệ khen thưởng cho người lao động trực tiếp (công nhân, nông dân) bằng hình thức khen của cấp tỉnh, cấp Nhà nước tăng so với năm trước					10	5		
	Có triển khai việc phát hiện khen thưởng					5			
5	Công tác kiểm tra về thi đua, khen thưởng	Thực hiện				15			
	Có kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát về thi đua, khen thưởng					5			
	Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong công tác quản lý công chức, viên chức, thi đua, khen thưởng theo Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ.					5			
	Giải quyết khiếu nại, tố cáo đúng quy định và gửi kết quả về UBND tỉnh (qua Ban TĐKT tỉnh)					5			
6	Tổ chức bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng và đào tạo bồi dưỡng	Thực hiện				30			
	Tổ chức bộ máy: Có tổ chức bộ máy thi đua, khen thưởng theo quy định (cấp huyện, thị xã, thành phố và kiêm nhiệm cấp xã, phường)					20			
	Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ thi đua khen thưởng (Có tổ chức lớp đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn :10 điểm; Các hình thức khác: 05 điểm)					10			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Đạt tỷ lệ	Điểm chuẩn	Điểm thưởng tối đa	Điểm tự chấm	Ghi chú
7	Về chế độ thông tin báo cáo	Thực hiện				15			
	Nộp báo cáo định kỳ và đột xuất đầy đủ, đúng hạn theo quy định					5			
	Nộp hồ sơ trình khen thưởng kịp thời (trong vòng 15 ngày kể từ ngày của Tờ trình đến ngày Ban TĐKT tỉnh nhận được), đủ thành phần hồ sơ, đúng thủ tục, thẩm quyền theo quy định					4			
	Nhận và cấp phát hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước kịp thời, đồng bộ					3			
	Hồ sơ, thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng cấp Nhà nước, cấp tỉnh theo đúng quy định					3			
	Đơn vị Cụm trưởng có cách làm tốt, đổi mới, sáng tạo trong tổ chức hoạt động Cụm thi đua						5		
	TỔNG ĐIỂM:					950	50		